

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025, như sau:

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh năm 2010) phấn đấu đạt trên 68.425 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên. Trong đó:

- Nông, lâm, thủy sản đạt trên 24.930 tỷ đồng, tăng 5,99%.

- Công nghiệp - xây dựng đạt trên 11.450 tỷ đồng, tăng 12,04%, trong đó: Công nghiệp trên 7.350 tỷ đồng, tăng 12,87%; Xây dựng 4.100 tỷ đồng, tăng 10,58%.

- Dịch vụ đạt trên 29.550 tỷ đồng, tăng 8,5%.

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.495 tỷ đồng, tăng 4,82%.

* Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm 39,68%; công nghiệp – xây dựng chiếm 18,17%; dịch vụ chiếm 38,51%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 3,64%.

(2) GRDP bình quân đầu người khoảng 81,7 triệu đồng/người.

(3) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn phân đầu đạt 9.550 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024.

(4) Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 47.870 tỷ đồng, chiếm 30% tổng GRDP giá hiện hành.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.860 triệu USD, tăng 0,38% so với năm 2024.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 120.000 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2024.

Điều 2. Bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

Ngoài các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, cần tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế, cơ chế chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

Làm tốt công tác tư tưởng, thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn bộ hệ thống chính trị và Nhân dân đối với việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia, triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của Trung ương. Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến cơ chế hoạt động, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đảm bảo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm các thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết, tháo gỡ tối đa các điểm nghẽn, rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất kinh doanh.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực

Sớm hoàn thành việc điều chỉnh các loại quy hoạch, phương án sử dụng đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở kêu gọi đầu tư, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các công trình do Trung ương đầu tư trên địa bàn; giải ngân các nguồn vốn đạt 100% kế hoạch. Nghiên cứu cân đối tăng chi đầu tư phát triển để tăng thêm nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Kịp thời phối hợp, đề xuất bổ sung vốn ngân sách Trung ương năm 2025 (vốn trái phiếu Chính phủ) để triển khai các dự án hạ tầng chiến lược, dự án có tính kết nối trên địa bàn tỉnh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Tích cực phối hợp để sớm hoàn thành thủ tục vận động các dự án ODA, đặc biệt là dự án theo cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tại Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thu ngân sách, nhất là thu thuế, phí, thu biện pháp tài chính, dự án đầu tư thu tiền sử dụng đất,... Phân tích, xác định lĩnh vực còn dư địa để tăng thu ngân sách Nhà nước. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang tồn đọng, chậm triển khai, các nguồn lực có dấu hiệu bị lãng phí.

3. Đẩy mạnh, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống cùng với hình thành các sản phẩm, động lực tăng trưởng mới

Củng cố niềm tin thị trường, thúc đẩy mạnh đầu tư tư nhân; làm mới, phát huy hiệu quả của các động lực tăng trưởng truyền thống như các dự án năng lượng tái tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp; phát triển các khu đô thị,...

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững; khai thác hiệu quả dư địa của một số cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao; kết nối với công nghiệp chế biến và thị trường để giải quyết đầu ra cho sản phẩm; tích cực thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

Duy trì hoạt động ổn định các nhà máy công nghiệp và các nhà máy có sản phẩm công nghiệp mới đưa vào hoạt động năm 2025. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án công nghiệp đã và đang xây dựng để sớm đưa vào vận hành, nhất là các dự án điện năng lượng tái tạo.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nhất là xuất khẩu các mặt hàng nông sản và trái cây trên địa bàn tỉnh theo hình thức chính ngạch, bền vững; khuyến khích sử dụng, tiêu dùng các sản phẩm trong tỉnh, sản phẩm OCOP của địa phương; khai thác hiệu quả và quản lý tốt thị trường thương mại điện tử.

Chú trọng phát triển du lịch và các sản phẩm du lịch mới để phục vụ khách du lịch đến với Đắk Lắk; vận động, đăng ký đăng cai tổ chức các sự kiện, giải thể thao lớn trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9, để tăng cường quảng bá, thu hút nhà đầu tư, khách du lịch đến tỉnh.

Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ giảm lãi vay theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi để kích cầu người dân, doanh nghiệp tiếp cận, vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bổ sung phân tăng thêm đối với chỉ tiêu huy động vốn đầu tư toàn xã hội. Tích cực hỗ trợ trong quá trình triển khai, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án để sớm đưa vào khai thác, sử dụng đối với các dự án có quy mô lớn, đóng góp nhiều cho tăng trưởng kinh tế. Huy động, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư từ trong dân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Mười Bảy thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa